

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2024.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 361/SKHHCN-QLKH ngày 13/3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về thay thế Công văn số 344/SKHHCN-QLKH ngày 13/3/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025; Quyết định số 296/QĐ-BNN-KHCN ngày 16/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Đề án: “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 07/11/2022 về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, ngành.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất định hướng ưu tiên hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2024 như sau:

1. Đối với các lĩnh vực sản xuất:

a) Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật

- Nghiên cứu, chọn tạo và phát triển các giống lúa mới có năng suất, chất lượng dinh dưỡng cao, chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất thuận, sử dụng tiết kiệm nước và phân bón, đáp ứng các yêu cầu canh tác giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu, chọn tạo các giống cây công nghiệp, cây ăn quả, rau, hoa có năng suất, chất lượng cao. Tiếp tục cải tiến giống các loại cây trồng chủ lực khác.

- Bảo tồn, phục tráng, khai thác và phát triển các giống cây trồng bản địa, đặc

hữu, có lợi thế so sánh và giá trị kinh tế cao, gắn với vùng sinh thái và chỉ dẫn địa lý.

- Xây dựng và hoàn thiện công nghệ, quy trình kỹ thuật sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, sản xuất hữu cơ, tuần hoàn gắn với chuỗi giá trị cho các đối tượng cây trồng chủ lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón, giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học, giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu, chuyển giao vào sản xuất các loại phân bón công nghệ cao, chế phẩm sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học, KIT chẩn đoán bệnh, phát hiện dư lượng chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật để sử dụng trong trồng trọt, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm và môi trường nông nghiệp.

- Nghiên cứu, đánh giá độ phì của đất canh tác và giải pháp quản lý, sử dụng, bổ sung dinh dưỡng, phục hồi đất phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững.

b) Lĩnh vực chăn nuôi, thú y

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với điều kiện chăn nuôi công nghiệp, áp dụng công nghệ cao. Phục tráng và phát triển một số giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế và lợi thế cạnh tranh cao gắn với vùng sinh thái và chỉ dẫn địa lý.

- Nghiên cứu ứng dụng các quy trình công nghệ mới, tiên tiến, ứng dụng công nghệ số, nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm sử dụng kháng sinh, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu sản xuất các loại thuốc thú y từ dược liệu, các loại thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung công nghệ cao, chế phẩm sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm phát thải khí nhà kính, thay thế kháng sinh trong chăn nuôi.

- Nghiên cứu công nghệ mới trong chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ động vật trên cạn nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

- Nghiên cứu dịch tễ học, mô hình mô phỏng, dự báo dịch bệnh làm cơ sở đề xuất giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm kiểm soát và phòng trừ dịch bệnh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ sinh học, các chế phẩm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh trên động vật; các KIT phát hiện nhanh chất cấm, tồn dư hóa chất, kháng sinh, vi sinh vật ô nhiễm thực phẩm phục vụ giám sát an toàn thực phẩm.

c) Lĩnh vực thủy sản

- Nghiên cứu các loại giống thủy sản có khả năng sinh trưởng nhanh, kháng

bệnh và chống chịu tốt với điều kiện môi trường bất lợi, đáp ứng điều kiện nuôi công nghiệp.

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ nuôi tiên tiến, ứng dụng công nghệ số, nhằm sử dụng tiết kiệm nước và thức ăn, đảm bảo môi trường bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh trong nuôi thủy sản, đảm bảo sản phẩm an toàn thực phẩm, giảm phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng quy trình giám sát chủ động, hướng dẫn phòng trị bệnh hiệu quả và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu các loại thức ăn thủy sản công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản; chế tạo KIT phát hiện nhanh chất cấm, tồn dư kháng sinh, vi sinh vật gây ô nhiễm thực phẩm.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ khai thác, bảo quản hải sản tiên tiến, ứng dụng công nghệ số, nâng cao giá trị gia tăng, giảm tổn thất sau khai thác, bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu công nghệ mới trong chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng có nguồn gốc từ thủy sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

d) Lĩnh vực lâm nghiệp

- Nghiên cứu chọn, tạo và chuyển giao các giống cây trồng lâm nghiệp chủ lực để trồng rừng gỗ lớn; cây trồng rừng phòng hộ; cây lâm sản ngoài gỗ có năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh cao.

- Nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật trồng rừng thâm canh cung cấp gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ đạt chất lượng cao, phù hợp các tiêu chuẩn về quản lý rừng bền vững của quốc gia và quốc tế.

- Nghiên cứu phát triển hệ thống nông lâm kết hợp, cây trồng phân tán để cung cấp nông, lâm sản theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng sinh thái kết hợp tạo cảnh quan và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật lâm sinh phục hồi nâng cao chất lượng rừng từ nhiên, quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển để cải thiện khả năng phòng hộ, tăng cường dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng trữ lượng các-bon rừng, bảo vệ cảnh quan và cung cấp lâm sản.

- Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen động vật và thực vật rừng, đặc biệt các loài quý hiếm, có mức đe dọa cao và các loài có giá trị kinh tế.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ viễn thám trong điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; dự báo và cảnh báo sinh vật hại rừng, cháy rừng; quản lý sử dụng đất lâm nghiệp và rừng, quản lý kinh doanh

lâm sản.

- Nghiên cứu các các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp; tiếp cận và hình thành thị trường các-bon rừng, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon rừng thông qua các chương trình, dự án tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon thu được từ hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính trong lâm nghiệp.

2. Lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong đánh giá, nhận dạng, dự báo, cảnh báo diễn biến nguồn nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở bờ sông, bờ biển,... và đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ phù hợp.

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong điều tiết nguồn nước, giám sát đảm bảo an toàn hồ đập, tăng tuổi thọ công trình, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý vận hành công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ, thiết bị và giải pháp thủy lợi tiên tiến phục vụ cây trồng chủ lực, nuôi trồng thủy sản chủ lực, chuyển đổi đất sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu, cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến trong khảo sát, thiết kế, vật liệu mới, thiết bị, xây dựng và quản lý an toàn hồ chứa, đập, đê sông, đê biển và công trình phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, phát triển nông thôn.

3. Lĩnh vực cơ điện, công nghệ sau thu hoạch

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thiết bị phục vụ cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản và chế biến sâu một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực giúp nâng cao năng suất lao động và nâng tỷ lệ ứng dụng máy động lực vào sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ, thiết bị xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xử lý nước thải trong sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Nghiên cứu công nghệ (nhất là công nghệ sinh học), thiết bị cơ giới hóa trong nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển và chế biến sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm tổn thất, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản sau đánh bắt, thu hoạch.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ, thiết kế chế tạo thiết bị, nguyên liệu phụ trợ tiên tiến trong khai thác, bảo quản, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu công nghệ cơ giới hóa, tự động hóa một số khâu sản xuất lâm nghiệp; nghiên cứu cải tiến, thiết kế chế tạo các thiết bị cơ giới cho các khâu trồng,

chăm sóc, khai thác rừng và chế biến lâm sản.

4. Lĩnh vực kinh tế, chính sách

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy tập trung, tích tụ ruộng đất phục vụ sản xuất hàng hoá quy mô lớn, hình thành vùng chuyên canh cơ giới hóa đồng bộ đối với nhóm sản phẩm chủ lực.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ mô hình sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, hình thành hệ sinh thái sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ.

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng; chính sách phát triển kinh tế rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng bền vững theo chuỗi giá trị.

- Nghiên cứu hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách trong đầu tư xây dựng, quản lý khai thác công trình thủy lợi, đê điều, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, nước sạch nông thôn, phát triển thủy lợi nội đồng, xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách xây dựng nông thôn mới phù hợp với từng vùng sinh thái để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Việt Chơn